

Số: 216 /KH-STNMT

Kon Tum, ngày 02 tháng 04 năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TN VÀ MT  
**ĐẾN** Số: 122  
Ngày: 17/4/2018

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới về nội dung môi trường (17.2, 17.3, 17.5) thuộc tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về quy định mức đạt chuẩn bộ tiêu chí xã nông thôn đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, phân công các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh phụ trách các xã điểm giai đoạn 2016-2020 và phân công nhiệm vụ các Sở, ban ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới.

Thực hiện Thông báo số 789/TB-VP ngày 05/4/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh tại cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện các CTMTQG năm 2017 và nhiệm vụ công tác năm 2018. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung chính như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020.
- Tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh, huyện, xã trong tham mưu đề xuất các chính sách, giải pháp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.
- Phấn đấu đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 25/86 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, duy trì 25/86 xã đạt 03 nội dung môi trường (17.2, 17.3, 17.5) thuộc tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm.

**2. Yêu cầu:**

- Tăng cường sự tham gia của cộng đồng, bảo đảm tạo cơ hội thuận lợi và bình đẳng để người dân được hưởng lợi và tham gia một cách tích cực, chủ động vào các hoạt động bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới.
- Việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới phải gắn liền với việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, khuyến khích sự tham gia tích cực, chủ động của mỗi người dân trong cộng đồng dân cư ở địa phương để giải quyết

các vấn đề có liên quan đến các công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh...

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo theo quy định về bảo vệ môi trường.

Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, bao gồm các nội dung sau:

1.1. Có đầy đủ hồ sơ pháp lý, thủ tục về môi trường, bao gồm:

a) Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường chi tiết/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản/Kế hoạch bảo vệ môi trường/hồ sơ tương đương (trừ cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường) hoặc Báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các cơ sở thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, Giấy phép xả thải nước thải vào nguồn nước và các giấy phép có liên quan trong trường hợp thuộc các đối tượng quy định tại các văn bản pháp luật.

c) Phương án bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại Chương V Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

1.2. Thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải (nước thải, khí thải và chất thải rắn) và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường; nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đã cam kết tại các hồ sơ nêu trên và theo quy định của pháp luật.

1.3. Ngoài các nội dung nêu trên, đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản cần phải tuân thủ:

a) Nằm trong quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố mã HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

1.4. Làng nghề trên địa bàn quản lý (nếu có) phải thực hiện các nội dung sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án bảo vệ môi trường cho từng làng nghề hoặc các làng nghề trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và bố trí nguồn lực thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

b) Có kế hoạch, lộ trình và từng bước đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng bảo đảm thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý, thải bỏ chất thải theo quy định bao gồm:

- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề, không để xảy ra hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung (nếu có) bảo đảm; công suất xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường tương ứng đối với tổng lượng nước thải phát sinh từ làng nghề trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Điểm tập kết chất thải rắn hợp vệ sinh; khu xử lý chất thải rắn bảo đảm quy định về quản lý chất thải rắn hoặc phương án vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn nằm ngoài làng nghề.

c) Thành lập tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường

- Hoạt động theo quy chế do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Bố trí kinh phí trang bị phương tiện và bảo hộ lao động cần thiết để duy trì hoạt động.

## **2. Nội dung 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn.**

Để đảm bảo tiêu chí này, các khu dân cư và mỗi hộ gia đình cần thực hiện được những việc sau:

2.1. Đối với khu dân cư tập trung, khu vực công cộng

- Có các hoạt động tuyên truyền, giáo dục và vận động mọi người tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học. Xây dựng thôn, xóm, làng, bản, cơ quan xanh - sạch - đẹp.

- Các khu vực công cộng (chợ, đường giao thông...) không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan. Trong mỗi thôn, xóm, làng đều thành lập tổ đội vệ sinh, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh.

- Có điểm tập kết rác, đổ rác đúng nơi quy định; không để xảy ra tình trạng rác thải, phân gia súc, gia cầm, bao bì thuốc BVTV bừa bãi gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường nơi công cộng; có hương ước về giữ gìn vệ sinh chung trong xã và các hộ gia đình. Tổ chức thu dọn vệ sinh, rác thải định kỳ.

- Phát động, tổ chức trồng cây xanh ở nơi công cộng như khu trung tâm xã và các công trình văn hóa, di tích lịch sử, nhà trẻ, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa..., trồng cây dọc ven đường giao thông liên thôn, liên xã để tạo bóng mát, điều hòa không khí; hằng năm tổ chức các hoạt động "Tết trồng cây", trồng cây gây rừng...

- Nạo vét, tu bổ ao, hồ thường xuyên nhằm tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hoà môi trường không khí tại địa phương; có rào chắn, biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ mất an toàn với người dân.

2.2. Đối với từng hộ gia đình

- Có biện pháp thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt ngay tại nguồn (trường hợp xa bãi rác, thực hiện việc đào hố xử lý tại chỗ).

- Không phát tán khí thải, tiếng ồn và các tác nhân khác vượt tiêu chuẩn/quy chuẩn cho phép.

- Có nhà vệ sinh, nhà tắm đạt tiêu chuẩn quy định: có hệ thống tiêu thoát (nước thải, chất thải sinh hoạt) đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm không khí, đất và nguồn nước xung quanh.

- Chuồng trại chăn nuôi gia súc bố trí xa nguồn nước, phải thường xuyên được giữ vệ sinh, chất thải gia súc phải được thu gom và xử lý bằng đào hố chôn, ủ, sử dụng chế phẩm sinh học hoặc làm hầm biogas.

- Cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh. Hàng rào bằng cây phải được cắt tỉa gọn gàng, không vươn ra đường gây cản trở giao thông.

- Tham gia các hoạt động vệ sinh chung, thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hương ước, quy ước hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính về phí, lệ phí bảo vệ môi trường.

### **3. Nội dung 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định**

#### **3.1. Về chất thải rắn:**

a) Thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Không để xảy ra tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nông nghiệp hết hạn hoặc các vỏ bao bì, dụng cụ đựng các sản phẩm này sau khi sử dụng hoặc phụ phẩm nông nghiệp bị vứt, đổ bừa bãi ra môi trường.

b) Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

c) Phân loại, phân định, thu gom riêng, cách ly phù hợp toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

#### **d) Đối với chất thải rắn sinh hoạt:**

- Xây dựng phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh, trong đó nêu rõ: Đơn vị phụ trách thu gom, vận chuyển; Chung loại, số lượng phương tiện vận chuyển; Cách thức phân loại (nếu có), khuyến khích phân loại rác tại nguồn; Phương án chôn lấp chất thải rắn hữu cơ tại các hộ gia đình (nếu có); Tần suất, lịch trình thu gom đối với từng cụm dân cư; Vị trí các điểm trung chuyển (nếu có).

- Chất thải rắn từ hộ gia đình cần được phân loại, thu gom và xử lý; khuyến khích thực hiện theo hình thức: Chất thải hữu cơ: Dùng cho chăn nuôi gia súc; xử lý bằng cách chôn lấp cùng với phân gia súc trong đất ruộng, vườn để làm phân bón cho nông nghiệp; Chất thải vô cơ: Chuyển giao để xử lý tập trung (tái chế, chôn lấp...).

#### **e) Bố trí điểm tập kết chất thải rắn trong khu dân cư (nếu có):**

- Các xã, phường, thị trấn phải quy hoạch điểm tập kết chất thải rắn.

- Bãi xử lý chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ các tiêu chuẩn theo quy định tại: TCVN 6696 - 2000: Bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh. Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường và Tiêu chuẩn thiết kế TCXDXN 261 - 2001: Bãi chôn lấp chất thải rắn.

Các hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom phải thực hiện xử lý chất thải theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, không được đổ chất thải ra đường, ao hồ, sông suối, kênh rạch.

### 3.2. Về nước thải:

#### a) Yêu cầu về hệ thống tiêu thoát nước

- Mỗi khu dân cư tập trung của thôn, xã phải có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng.

- Có điểm thu gom nước thải và áp dụng biện pháp xử lý nước thải phù hợp trước khi đổ vào các kênh, mương, sông, hồ. Có phương án duy tu, bảo dưỡng, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

- Đối với khu vực không thể xây dựng hệ thống tiêu thoát nước tập trung (do địa hình khó khăn), hộ gia đình phải có công trình thu gom và xử lý nước thải như bể tự hoại hoặc hố ga lắng cặn trước khi thải ra môi trường. Nước thải hộ gia đình không chảy tràn, đổ thải bừa bãi ra đường làng, thôn xóm, làng bản không tạo thành các vũng, ao tù nước đọng.

#### b) Về xử lý nước thải

- Đối với nước thải khu dân cư tập trung: có điểm thu gom và xử lý nước thải phù hợp trước khi đổ vào các kênh, mương, sông, suối, ao, hồ.

- Đối với nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh: Có quy trình công nghệ phù hợp với loại hình nước thải cần xử lý; Đủ công suất xử lý nước thải phù hợp với khối lượng nước thải phát sinh; Xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành; Cửa xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát phải đặt ở vị trí thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát; Vận hành thường xuyên, đúng quy trình.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Cấp tỉnh

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới (chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5) của tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm; chịu trách nhiệm đánh giá, thẩm định (chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5) gửi Ban chỉ đạo tỉnh.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 do UBND tỉnh phân công gắn với triển khai các hoạt động thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tiếp tục tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao kiến thức, xây dựng đội ngũ

báo cáo viên các cấp, tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho cán bộ ngành tài nguyên và môi trường về xây dựng nông thôn mới.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã, tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả về: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh theo định kỳ.

## 2. Cấp huyện/thành phố

- Căn cứ kế hoạch hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới cùng cấp và tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020, kế hoạch hàng năm chỉ đạo cơ sở tổ chức triển khai, tham gia thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới (chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5) tại địa phương.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức các hoạt động tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho cán bộ phụ trách về lĩnh vực môi trường tại cấp huyện, xã về triển khai thực hiện chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tại cơ sở và báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ 6 tháng, 1 năm về kết quả triển khai thực hiện chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5 tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới về nội dung môi trường (17.2, 17.3, 17.5) thuộc tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản hồi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: *AK*

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (t/hợp);
- VPĐP CTMTQG về nông thôn mới tỉnh (đ/biết);
- UBND các huyện, thành phố (t/hiện);
- Phòng TN&MT các huyện, thành phố (t/hiện);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/hiện);
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng tin);
- Lưu: VT, CCBVMT.



GIÁM ĐỐC

*Phạm Đức Hạnh*